

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 3 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 05/2023/TLST-DS ngày 11 tháng 01 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Cao Thị Thu H, sinh năm 1976; cư trú tại tổ 9, đường Kiên Thị Nhẫn, khóm B, thị trấn Châu Thành C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Viên Anh T, sinh năm 1970; cư trú tại ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh, theo văn bản ủy quyền ngày 28/02/2025.

- Bị đơn:

1. Ông Viên Chánh P, sinh năm 1966; cư trú tại số N, tổ C, đường N, khóm B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

2. Bà Huỳnh Thị C, sinh năm 1968; cư trú tại số N, tổ C, đường N, khóm B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp của bà Huỳnh Thị C: Ông Viên Chánh P, sinh năm 1966; cư trú tại số N, tổ C, đường N, khóm B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh, theo văn bản ủy quyền ngày 09/5/2019.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Viên Bích S, sinh năm 1964; cư trú tại số B, T, khóm B, phường B, thành phố V, tỉnh Trà Vinh.

2. Căn cứ vào Sơ đồ khu đất kèm theo Công văn số 1032/VPĐKĐĐ-KTĐC ngày 17/9/2024 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Trà Vinh (được đính kèm theo Quyết định này), các đương sự thoả thuận cụ thể như sau:

2.1. Ông Viên Chánh P cùng gia đình được tiếp tục sử dụng phần đất ký hiệu (B), diện tích 77m², thuộc một phần thửa 146, tờ bản đồ số 7, tọa lạc khóm B, thị trấn Châu Thành C, huyện C, tỉnh Trà Vinh đến hết đời, đất có vị trí tứ cận như sau:

- Hướng Đông: Giáp phần (C1) của thửa 146, kích thước 14m;
- Hướng Tây: Giáp phần (C1) của thửa 146, kích thước 14m;
- Hướng Nam: Giáp phần (C1) của thửa 146, kích thước 5,50m;
- Hướng Bắc: Giáp phần (C1) của thửa 146, kích thước 5,50m.

2.2. Phần đất ký hiệu (C2), diện tích 373,7m², thuộc một phần thửa 146, tờ bản đồ số 7, tọa lạc tại khóm B, thị trấn Châu Thành C, huyện C, tỉnh Trà Vinh sử dụng làm đất mộ chung của thân tộc dòng họ Viên, đất có vị trí tứ cận như sau:

- Hướng Đông: Giáp thửa 772, kích thước 13,88m;
- Hướng Tây: Giáp phần (A1) của thửa 146, kích thước 1,78m + 8,30m + 3,75m;
- + Hướng Nam: Giáp phần (C3) của thửa 02, kích thước 25,98m;
- + Hướng Bắc: Giáp phần (C1) của thửa 146, kích thước 28,41m.

2.3. Phần đất ký hiệu (A1), diện tích 179,1m², thuộc một phần thửa 146, tờ bản đồ số 7, tọa lạc tại khóm B, thị trấn Châu Thành C, huyện C, tỉnh Trà Vinh sử dụng làm lối đi chung vào đất mộ của thân tộc dòng họ Viên, đất có vị trí tứ cận như sau:

- + Hướng Đông: Giáp phần (C1, C2) của thửa 146, kích thước 24,02m + 2,36m + 1,78m + 8,30m + 3,75m;
- + Hướng Tây: Giáp thửa 480, kích thước 39,73m;
- + Hướng Nam: Giáp phần (A2) của thửa 02, kích thước 6,50m;
- + Hướng Bắc: Giáp đường Kiên Thị Nhân, kích thước 03m.

2.4. Về chi phí tố tụng: Tổng chi phí thẩm định, định giá và yêu cầu cung cấp thông tin số tiền bằng 8.106.962 đồng (*tám triệu, một trăm lẻ sáu nghìn, chín trăm sáu mươi hai đồng*).

Trong đó: Chi phí tại Tòa án nhân dân huyện C bà H đã nộp tạm ứng số tiền 1.977.962 đồng (*một triệu, chín trăm bảy mươi bảy nghìn, chín trăm sáu mươi hai đồng*) đã chi xong. Chi phí tại Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh bà Viên Bích S đã tạm ứng số tiền 6.129.000 đồng (*sáu triệu, một trăm hai mươi chín nghìn đồng*) đã chi xong. Do bà Cao Thị Thu H tự nguyện chịu toàn bộ số tiền 8.106.962 đồng (*tám triệu, một trăm lẻ sáu nghìn, chín trăm sáu mươi hai đồng*), nên cơ quan thi hành án dân sự có trách nhiệm thu từ bà Cao Thị Thu H số tiền 6.129.000 đồng (*sáu triệu, một trăm hai mươi chín nghìn đồng*) để hoàn trả cho bà Viên Bích S.

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Cao Thị Thu H tự nguyện chịu số tiền 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.250.000 đồng (*một triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai số 0001916 ngày 11/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Trà Vinh. Hoàn trả lại cho bà H số tiền chênh lệch 1.100.000 đồng (*một triệu, một trăm nghìn đồng*).

Ông Viên Chánh P, bà Viên Bích S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Viên Bích S số tiền tạm ứng 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0019455 ngày 16/10/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Trà

Vinh.

2.6. Không ai được rào chắn làm bít lối đi vào khuôn viên mộ cũng như khuôn viên mộ khi chưa được sự thống nhất của các bên có liên quan.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- CTHADS tỉnh Trà Vinh;
- CCTHADS huyện C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Văn Lực